

Bản án số: 40 /2017/HSST
Ngày 11/7/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hạ Tuấn, Nguyên giáo viên nghỉ h- u
- Ông Đặng Viết Côi, Nguyên hiệu tr- ởng tr- ờng THCS Liên Bạt

Th□ ký ghi biên bản phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Th- ký Tòa án nhân dân huyện □ng Hòa, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Cúc
- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện □ng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo : **NGUYỄN ĐỨC C** - Sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; STQ : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá : 12/12; Nghề nghiệp : Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Kế H - Sinh năm 1956 (đã chết); Con bà: L- u Thị T - Sinh năm 1958; Vợ, con : Ch- a có ; Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số : 119 do Công an huyện □ng Hòa, TP Hà Nội lập ngày 09/5/2017. Nhân thân: Ngày 19/2/2009, bị UBND huyện □ng Hòa áp dụng biện pháp đ- a vào cơ sở chữa bệnh tại Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội để cai nghiện ma túy. Đến ngày 20/2/2011 đã cai nghiện xong. Tiền án: 02 tiền án : Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện □ng Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội : Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2013. Ngày 22/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội :Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2014; ch- a chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện □ng Hòa, TP Hà Nội đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những ng□ời bị hại : - Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1940, có mặt

- Bà Chu Thị K, sinh năm 1939, vắng mặt

Đều trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Bà L- u Thị T, sinh năm 1958, Trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, có mặt.

NHÂN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đức C bị Viện Kiểm Sát nhân dân huyện U truy tố về hành vi phạm tội, đ- ọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/5/2017, Nguyễn Đức C đi bộ quanh thôn T, xã Đ xem có ai để tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Khi C đi đến nhà ông Nguyễn Trí T ở cùng thôn thì thấy cửa bếp không khóa nên nảy sinh ý định vào nhà ông T trộm cắp tài sản. C trèo t- ờng vào sân quan sát thấy không có ai nên đã vào trong nhà, khi vào nhà C nhìn thấy trên bàn thờ có 01 chiếc điện thoại Xphone màu đen của bà Chu Thị K (Vợ ông T), C lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần. Sau đó, lục tìm trên gi- ờng ngủ thì phát hiện thấy 01 chiếc ví của ông T ở d- ới gối. C mở ví ra thấy bên trong có nhiều tiền nên rút một phần tiền cho vào túi quần rồi để chiếc ví vào vị trí cũ. Sau khi chiếm đoạt đ- ọc tiền và điện thoại, C đi theo lối cũ về; về đến nhà C kiểm tra số tiền chiếm đoạt đ- ọc là : 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). C cho 4.800.000đ vào ví của mình và cất ví cùng chiếc điện thoại Xphone xuống d- ới chiếu gi- ờng ngủ. Số tiền 2.700.000đ C lấy mang đi chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày biết không thể che giấu đ- ọc hành vi của mình Nguyễn Đức C đã đến đầu thú tại Công an xã Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại Xphone màu đen;
- Số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 10/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện □ng Hòa quyết định tr- ng cầu định giá tài sản số 31 đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ ở trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 27-BBKL/HĐĐGTSTTT của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện □ng Hòa kết luận: *01 chiếc điện thoại Xphone màu đen số IMEI 1:358735064543845, số IMEI: 358735064543852 cũ đã qua sử dụng có giá trị tiền là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).*

Ngày 11/5/2017, bà Lê Thị T (*mẹ của C*) đã tự nguyện nộp 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện □ng Hòa để khắc phục cho C

Cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 22/6/2017 Viện tr- ờng Viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm Sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luận áp dụng, nh- đã viện dẫn trong cáo trạng; Đề nghị HĐXX áp dụng : Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 24 tháng tù đến 30

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự; Về trách nhiệm dân sự : Toàn bộ tài sản đã đ- ọc thu hồi trả cho những ng- ời bị hại nên không đặt ra giải quyết; về án phí : □p dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban th- ờng vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo nhận tội nh- nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát qui kết; lời nhận tội của bị cáo phù hợp phù hợp với lời khai của những ng- ời bị hại, phù hợp với sơ đồ hiện tr- ờng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ đ- ọc, đồng thời phù hợp với những tài liệu khác đ- ọc cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Nh- vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận : Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09/5/2017 Nguyễn Đức C đã lén lút vào nhà ông Nguyễn Trí T ở Thôn T, xã Đ, huyện U chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Xphone và số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) của vợ chồng ông T bà Chu Thị K Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 7.800.000đ (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá nêu trên. Tr- ớc khi phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Đức C đã có 02 hai tiền án, cụ thể : Ngày 26/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện □ng Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 22/7/2013 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bản án này đã xác định bị cáo là “*Tái phạm*” đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội đối chiếu với các quy của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Đức C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc tình tiết định khung là “ *Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự, vì vậy Viện tr- ờng VKSND huyện □ng Hoà truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản luật áp dụng nh- trong cáo trạng là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa ph- ơng. Hành vi của bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh coi th- ờng pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần bị các tòa địa ph- ơng khác nhau xử phạt về các tội xâm phạm quyền sở hữu, khi cải tạo đ- ọc trở về địa ph- ơng bị cáo không lấy đó là bài học để rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm cùng loại tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm

khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, tiếp tục giáo dục bị cáo và đảm bảo việc rắn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội biết không thể trốn tránh được đã đầu thú khai báo sự việc, tài sản chiếm đoạt một phần đã được thu hồi trả cho người bị hại; phần còn lại bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường đầy đủ để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo cha có vợ con, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Tòa không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng : Ngày 12/5/2017, Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng số 42, trả lại 01 chiếc điện thoại Xphone và số tiền 7.500.000đ cho chủ sở hữu là Bà Chu Thị K và ông Nguyễn Trí T; ông T bà K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu C phải bồi thường nên không giải quyết trong vụ án và được ghi nhận. Việc bà L-u Thị K (Mẹ bị cáo C) tự nguyện bồi thường cho bị cáo số tiền 2.700.000đ (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu C phải hoàn trả nên cũng không giải quyết trong vụ án.

Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự - Theo các Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo; những người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 231 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội : Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt : Nguyễn Đức C 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/5/2017).

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015: Xác nhận ông Nguyễn Trí T và bà Chu Thị K đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại Xphone và số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí : Căn cứ Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội : Buộc Nguyễn Đức C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo; những ng-ời bị hại; ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đ-ợc quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) đ-ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với những ng-ời có mặt. Kể từ ngày bản án đ-ợc giao hợp lệ hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi th-ờng trú đối với bà Chu Thị K./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND, Công an, Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Bị cáo;
- Những ng-ời bị hại;
- Ng-ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND xã Đông Tân, Ứng Hòa, Hà Nội
- L- u : Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thành Trung